

## KẾT CẤU BỘ KHUNG NHÀ CỦA NHÓM NGƯỜI TRIÊNG Ở TỈNH KON TUM

PHẠM VĂN LỢI

Người Triêng là một nhóm thuộc dân tộc Giẻ-Triêng. Trước năm 1977, nhóm Triêng ở Việt Nam có khoảng 4.000 người, trong đó 3/4 cư trú tại huyện Đắc Glây, tỉnh Gia Lai - Kon Tum; 1/4 còn lại sinh sống tại huyện Giăng tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng <sup>(1)</sup>. Đầu năm 2000, dân số của người Triêng đã có 7.490 người, trong đó 5.602 người sinh sống ở hai xã Đắc Dục và Đắc Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum và 1.888 người sống tại hai xã La Dêe và La Êe, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam <sup>(2)</sup>.

Văn hoá của nhóm người Triêng ở Việt Nam nói chung, cũng như ở Kon Tum nói riêng còn ít được quan tâm nghiên cứu <sup>(3)</sup>. Bài viết này, chúng tôi muốn tìm hiểu về những đặc trưng văn hóa ngôi nhà của nhóm người Triêng ở Kon Tum, nhưng chủ yếu tập trung vào kết cấu bộ khung nhà.

### 1. KẾT CẤU BỘ KHUNG CỘT

Ngôi nhà của người Triêng ở Kon Tum có ba gian, hai chái và nhà được kết cấu từ các bộ khung nhiều cột. Trước tiên phải kể tới 8 cây cột chính (*đhâng*), tạo thành 4 bộ vì cột và chia chiều dài ngôi nhà thành 3 gian đều nhau. Cột nhà thường có tiết diện hình tròn, hình bát giác, hình vuông hay hình chữ nhật. Cây cột chính có 2 phần: từ điểm cắt ngoãm (*mong*) đặt xà dọc dưới gầm sàn (*đung*) đến hết phần chôn dưới đất gọi là *pom*; và từ điểm cắt ngoãm đến đỉnh cột là *măng*. Phần *măng* người ta có thể để tiết diện hình tròn, hình bát giác hay hình chữ nhật như phần *pom* hoặc đẽo để đỉnh cột có tiết diện lớn nhất và thu dần xuống dưới. Đầu trên của *măng* tạo ngoãm để đặt thanh xà

dọc (*ra xeng*) và mặt trên của thanh xà này được đặt bằng với đầu trên của cột.

Để liên kết hai hàng cột nhà theo chiều ngang, người ta đặt 2 thanh dầm và 2 thanh xà ngang. Hai thanh dầm ngang (*loong bông*), được tạo ngoãm để liên kết với hai thanh dầm dọc (*đung*) ở hai bên; hai thanh xà ngang (*đặt*) được cố định vào hai đầu của hai thanh xà dọc. Dầm ngang là những thanh gỗ khá lớn có tiết diện hình chữ nhật, kích thước khoảng 6 x 20cm, đặt theo chiều thẳng đứng. Hai thanh xà ngang phía trên cũng có tiết diện hình chữ nhật, nhưng kích thước nhỏ hơn, chỉ quãng 4 x 20cm.

Trong bộ khung nhà của người Triêng còn có hai cây cột chống nóc (*loong rạ côr*, hay *đhâng côr*). Cây cột chống nóc có thể có tiết diện hình vuông, hình chữ nhật nhưng phổ biến nhất là hình tròn. Cột chống nóc thường khá lớn, nếu có tiết diện hình tròn, đường kính có khi lên tới 30cm. Hai cây cột này hoàn toàn tách biệt với hai hệ thống cột kể trên. Cây cột chống nóc được dựng giáp mặt ngoài, chính giữa hai thanh dầm ngang. Phần gốc của cây cột chống nóc được chôn xuống đất; đầu còn lại tạo ngoãm để giữ cây chống nóc.

Ở một vài ngôi nhà, người Triêng không dùng cột chống nóc chôn từ gầm sàn lên đỉnh nóc mà thay vào đó là hai đoạn cột chống nóc. Cây cột chống nóc này, đầu trên khoảng 20cm vẫn giữ nguyên tiết diện tròn, phần còn lại thì được đẽo để có tiết diện hình chữ nhật, kích thước 12 x 5cm; đầu trên vẫn được tạo ngoãm để đặt chống nóc; đầu dưới lắp vào phía trên của hai thanh xà ngang.

Trong trường hợp này, thanh xà ngang (*đặt*) có tác dụng đỡ phần lớn sức nặng của mái nhà nên cây xà này thường là những thanh gỗ có tiết diện hình chữ T. Cùng với sự xuất hiện của thanh gỗ này, việc tạo ngoãm liên kết giữa thanh xà ngang (*đặt*) với cây cột chống nóc và thanh xà ngang với các thanh xà dọc đều trở lên phức tạp hơn nhiều. Ở đó, mức độ liên kết đã cao hơn, đã có sự kết hợp giữa ngoãm và mộng.

Do chỉ có hai cây cột chống nóc đặt ở hai đầu phần diện tích chính của ngôi nhà và ở hai đầu phía ngoài hai cột chống nóc, chống nóc còn phải kéo dài ra chừng 60cm để đỡ hệ thống kèo mái nên cây chống nóc ở đây khá dài, thường phải đạt mức khoảng 4 sải tay (6 - 7 m). Chống nóc thường là một thanh gỗ có tiết diện hình chữ nhật, kích thước khoảng 6 x 10cm.

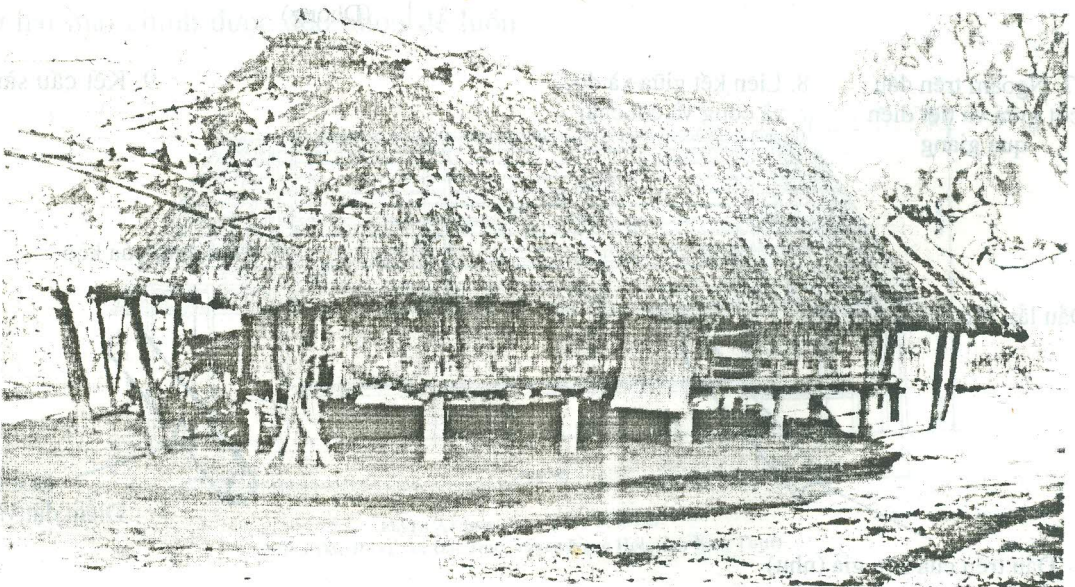
Chính giữa chiều dài của hai thanh xà dọc (*ra xeng*), tức chính giữa nhà theo chiều dài nếu là nhà 3 gian, hoặc trên đầu hai cây cột chính phía trong nhà nếu là nhà hai gian, người Triêng thường đặt một thanh gỗ lớn bắc ngang, tương tự như cây quá giang trong ngôi nhà của người Việt. Cây gỗ này có tiết diện gần như hình chữ V, mặt phẳng to bản quay lên trên, người dân gọi là *cư*. Kích thước của *cư* thường rất lớn, mặt rộng nhất của thanh *cư* có khi lên tới 25cm, dày vào khoảng 16cm. Mặt dưới của *cư* thường tạo rãnh để đặt lên phía trên hai thanh xà dọc (*ra xeng*) hoặc trên hai đầu cột với độ sâu vào khoảng 1/3 chiều dày (6/16cm), khoảng 2/3 chiều dày còn lại (10/16cm) được để nhô cao trên mặt xà dọc. Mặt trên của *cư*, trong các ngôi nhà cũ thường không dựng những thanh gỗ đỡ chống nóc mà chỉ là nơi để những đồ lặt vặt của gia đình. Vì vậy, *cư* có rất ít tác

dụng trong kết cấu chịu lực của ngôi nhà. Hiện nay, trong một số ngôi nhà, ở chính giữa thanh *cư* người ta đặt thanh gỗ chống nóc và trong những ngôi nhà dựng theo kiểu của người Việt, quá giang đã thực sự trở thành kết cấu chính đỡ sức nặng của mái. Tuy nhiên, vẫn có thể nhận thấy kết cấu vì cột của người Triêng không giống với một số dân tộc khác ở Trường Sơn - Tây Nguyên<sup>(4)</sup>.

Chái nhà có một hàng cột gồm 4 hoặc 5 cây cột tròn, nhỏ hơn những cây cột chính (đường kính từ 10 đến 15cm) gọi là *đông ka đúp*. Cây cột chái một đầu chôn sâu xuống đất, còn một đầu được tạo ngoãm để đặt vào đó thanh xà chái uốn cong (*cha vai*). Xà chái trước đây được làm bằng gỗ *loong li*, một loại gỗ dẻo, dễ uốn cong, có tiết diện hình chữ nhật, kích thước khoảng 2,5 x 10cm. Hiện nay, cây *loong li* ngày một khan hiếm nên xà chái được thay bằng 6 cây le, chia thành 3 cặp. Mỗi cặp gồm hai cây, phần gốc của mỗi cây quay về hai đầu, phần ngọn được ghép lại với nhau. Xà chái vừa có tác dụng liên kết các cây cột chái, vừa có tác dụng đỡ chân kèo và đỡ toàn bộ sức nặng của chái nhà. Vì vậy, người Triêng không chỉ đặt vào ngoãm trên và buộc chặt bằng dây mây ở đầu cột chái, mà họ còn luồn hai đầu của mỗi thanh *cha vai* vào trong hai rãnh ở hai đầu của thanh *ra xeng*. Bên ngoài những lỗ đục này, họ còn dùng dây mây buộc nhiều vòng để cố định đầu *cha vai* vào những thanh *ra xeng*. Nhiều khi hai đầu của *cha vai* còn được luồn qua các lỗ đục được tạo sẵn ở hai đầu của thanh *đặt*, nằm phía ngoài của thanh *ra xeng*. Điều đó có nghĩa là *cha vai* còn có tác dụng cố định thanh xà ngang vào hai thanh xà dọc. Tuy vậy, hiện nay ở một số ngôi nhà, thanh *cha vai* đã bị loại bỏ.

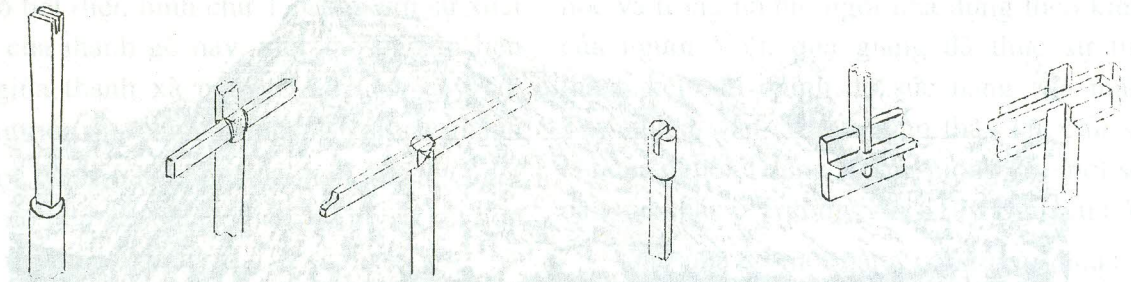


Ảnh 1: Ngôi nhà của bà Y Bốc Đỡ thôn Đắc Ràng, xã Đắc Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

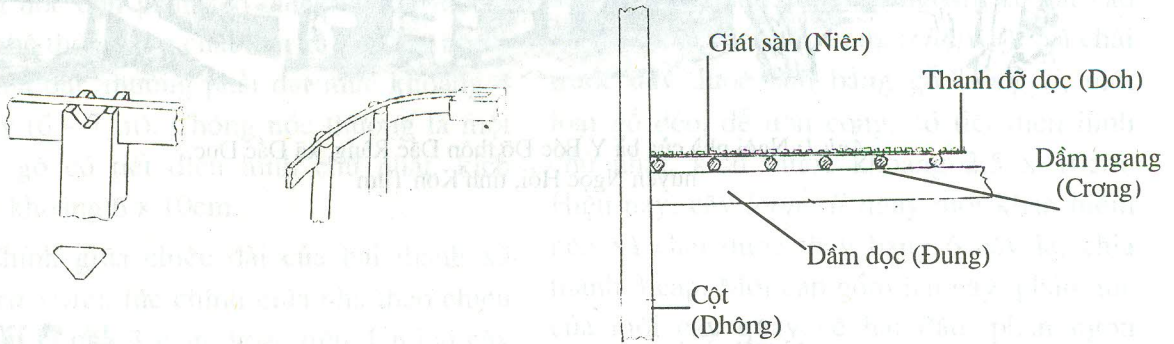


Ảnh 2: Ngôi nhà của anh Xiêng Làng Nam thôn Đắc Ràng, xã Đắc Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

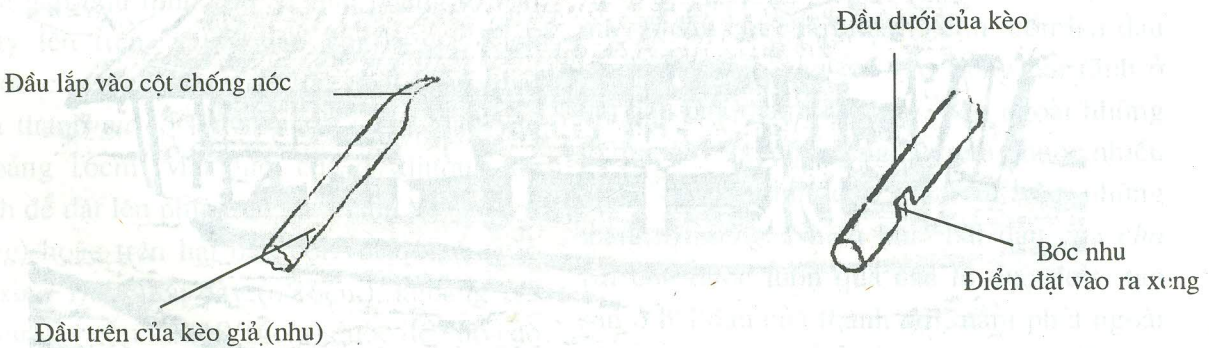
### Một số hình vẽ liên quan đến kết cấu khung sườn nhà cửa người Triêng



- 1. Cột
- 2. Liên kết giữa cột và dầm dọc
- 3. Liên kết giữa dầm dọc và cột phụ
- 4. Ngoãm trên đầu cột chống nóc
- 5. Liên kết giữa cột chống nóc và thanh chữ T
- 6. Liên kết giữa khung cửa ra vào và thanh chữ T



- 7. Ngoãm trên đầu cột giữa và tiết diện quá giang
- 8. Liên kết giữa xà dọc, xà cong và cột chái
- 9. Kết cấu sàn



10. Các bộ phận liên kết giữa kèo với chông nóc và xà dọc

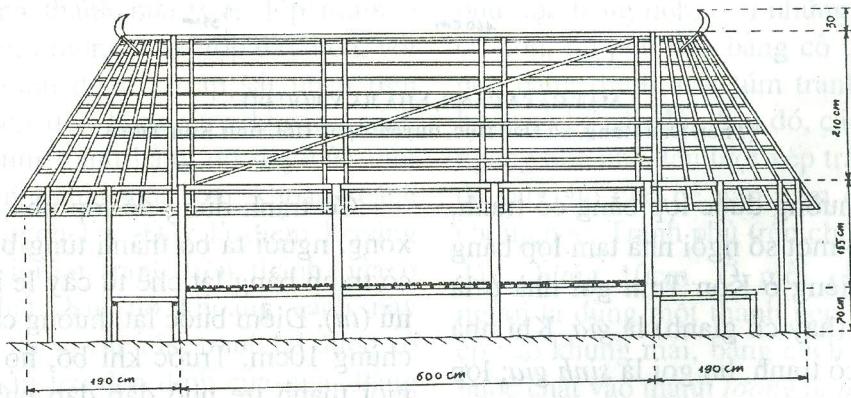
## 2.KẾT CẤU MÁI

Đỡ toàn bộ sức nặng của mái nhà là bộ xương của mái. Đó là hệ thống kết cấu cột chính, cột chái, cột chống nóc, xà dọc, xà ngang, xà cong ở chái, đòn tay, rui mè..., được gọi là bộ xương mái nhà. Bộ xương mái nhà ở của người Triêng cũng giống như bộ xương mái nhà của người Mnông (5).

Các cây lô ô được đặt phía trên, nối giữa thanh xà dọc (*ra xeng*) và thanh chống nóc (*côr*), đỡ toàn bộ sức nặng của mái không chỉ nằm ở hai bên, trên đầu những cây cột, tạo thành bộ khung kèo như ở những ngôi nhà của người Việt, mà nó được dàn đều trên khắp mặt mái chính và hai chái. Phía dưới cùng của thanh xà dọc, xà chái, người ta cắt khắc để đặt vào đó cây lô ô rồi buộc lại để kéo dài thêm mái. Đầu trên của những thanh kèo ở hai mái chính được đẽo nhọn để luôn

qua lỗ đục trên cây chống nóc. Một lỗ đục dài chừng 20cm, giáp mép phía trên chống nóc là chỗ để đầu của hai thanh kèo đút qua và dùng dây mây để cố định lại.

Để thêm độ vững chắc cho hệ thống mái, người ta còn dùng một cây gỗ, đường kính khoảng 8cm buộc chặt vào các thanh kèo ở phía dưới, chia mái nhà làm hai phần bằng nhau theo chiều dọc. Cây gỗ này được gọi là *loong trợ rau* - cây chống ngang. Ngoài cây chống ngang, mỗi mái chính của một ngôi nhà còn có một cây chống chéo (*loong trợ dật*). Cây chống chéo cũng được buộc vào các thanh kèo từ phía dưới. Tuy nhiên, nó được đặt chéo từ chân kèo ở góc mái phía này lên đầu trên cây kèo ở góc kia của mái. Mái bên kia cũng có một cây chống chéo như vậy, nhưng theo chiều ngược lại.



MẶT CẮT DỌC, NHÀ BÀ Y BỐC ĐỒ  
(Thôn Đắc Ràng, xã Đắc Đức, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum)

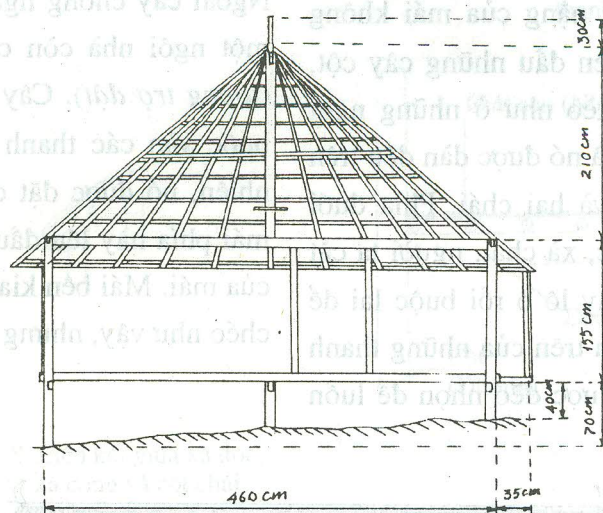
Mặt trên của đuôi các cây kèo phân mái chính được đẽo lõm làm chỗ đặt một cây lô ô chạy dọc theo mái. Cây lô ô này được cố định vào các thanh kèo bằng dây mây, có tác

dụng đỡ phân chân mái, được gọi là *ta ner*. Phía trên cây *ta ner* là những cây lô ô khác gọi là *prông*. Kể cả *ta ner*, *prông* và tùy thuộc vào độ rộng của nhà, độ cao của mái

mà trên mỗi mái nhà thường có từ 12 - 17 cây lô ô. Phía dưới cây *ta ner*, ở phía có buồng đựng đồ, còn một cây lô ô nữa, gọi là *tram lộ*. Cây này được cố định vào cây *ta ner* bằng dây mây, để đỡ những tấm phên đan làm vách phía ngoài.

Mỗi bên chái nhà thường được làm từ 13 hoặc 15 cây lô ô. Bốn cây lô ô to nhất làm chái được đặt gần các thanh xà của mái chính. Cũng như ở hai mái chính, góc của

các cây kèo chái đặt quay xuống phía dưới và được cắt khắc để đặt vào thanh xà chái (*cha vai*) trên cột. Phía trên các cây kèo chái là những thanh *cha vai con*, mỗi cây được tạo thành từ hai cây le. Số *cha vai con* trên mỗi chái luôn bằng số *ta ner* và *prông* trên mái chính và hai đầu của chúng được luồn vào phía trong ruột những cây *ta ner* và *prông* này.



MẶT CẮT NGANG, NHÀ BÀ Y BỐC ĐỜ  
(Thôn Đắc Rạng, xã Đắc Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum)

Mái nhà thường được lợp bằng cỏ tranh, nhưng cũng có một số ngôi nhà tạm lợp bằng nứa. Người Triêng ở Kon Tum gọi nhà ở là *nhia*, cỏ tranh (hay cỏ gianh) là *gia*. Khi nhà lợp mái bằng cỏ tranh, họ gọi là *sinh gia*; lợp bằng nứa gọi là *sinh pọc* và do vậy, nhà lợp cỏ tranh được gọi là *nhia gia*; nhà lợp nứa là *nhia pọc*. Người Triêng lợp nhà từ chân mái lên đỉnh nóc và thường lợp luôn cả hai bên mái theo thứ tự từ phải sang trái, nếu tính theo chiều khi đứng hướng mặt vào ngôi nhà.

Cỏ tranh dùng để lợp nhà, sau khi phơi xong, người ta bó thành từng bó nhỏ. Họ bó cỏ tranh bằng lạt chẻ từ cây le hoặc cây sam nủ (*tu*). Điểm buộc lạt thường cách gốc tranh chừng 10cm. Trước khi bó, họ thường dùng một thanh tre nhỏ đập dập phần gốc tranh, quanh vị trí định bó để cho nút buộc được chặt. Bó xong, họ dùng chổi nứa vuốt cho sạch phần rác dính trên tranh.

Khi lợp nhà, người ta vót những thanh nứa dài chừng một mét, bản rộng khoảng 1cm, hai đầu được vót nhọn dùng để xô

những bó tranh vào. Những thanh nứa được người dân mang sẵn lên trên mái nhà. Cỏ tranh được đưa lên mái sau rồi xỏ vào thanh nứa. Mỗi thanh nứa thường xỏ được từ 16 đến 20 túm tranh. Khi đặt xuống mái, cứ 6 túm tranh lại được buộc một nút bằng dây mây, cố định thanh nứa xuống những cây lồ ô bên dưới. Một ngôi nhà bình quân dùng hết 100 bó tranh to để lợp mái, tức vào khoảng 1.000 túm tranh.

Cỏ tranh loại tốt có thể dài hơn một sải (khoảng 1,6m). Lớp tranh đầu tiên được buộc vào cây lồ ô thứ hai tính từ dưới lên (không tính cây lồ ô ở chân mái). Sau đó cứ một hàng lồ ô là một lớp tranh. Khi lợp xong, người ta phải cắt bớt đuôi tranh để cho đều, mái tranh phẳng, chân mái không bị rủ xuống. Người Triêng thường dùng những cây lồ ô lớn hơn đặt ở dưới chân mái và càng lên trên đường kính của cây lồ ô càng nhỏ dần.

Tuổi thọ của mái phụ thuộc rất nhiều vào độ dày của cỏ tranh. Trung bình mỗi mái tranh có thể giữ được trong 10 năm. Người ta có thể điều chỉnh độ dày mỏng của mái tranh bằng cách điều chỉnh khoảng cách giữa các túm tranh trên thanh nứa. Các lớp tranh ở phía chân mái, thường được lợp dày hơn, với những túm tranh được xỏ áp sát nhau trên thanh nứa. Bên trên hàng này, khoảng cách giữa những túm tranh bằng độ dày của một ngón tay. Đến quãng giữa mái, khoảng cách ấy bằng hai ngón tay. Đây là điểm khoảng cách giữa hai túm tranh trên thanh nứa ở mức thưa nhất. Sau đó khoảng cách này được thu dần lại và các túm tranh lại được xỏ áp sát nhau khi lên đến đỉnh của mái. Bằng cách lợp này, người ta sẽ tạo được mái tranh có độ dày tương đối đồng đều từ trên xuống dưới.

Trước kia, khi còn ở khu vực giáp biên giới Việt - Lào, người Triêng thường lợp nhà bằng nứa. Nứa được lợp trên hai mái chính và một vài đường chân của chái nhà. Phần

trên của hai chái do bị thu hẹp dần, lợp nứa không đảm bảo độ kín nên người ta phải lợp bằng cỏ tranh. Khi dùng nứa lợp, người Triêng thường chặt nứa thành từng đống, bó mấu ở hai đầu. Mỗi đống lại được bó đôi làm hai thanh. Trên mỗi thanh (có độ dài từ 60 - 80cm), người ta chặt vát ở phần mặt để tạo một lỗ nhỏ, cách một đầu của thanh khoảng 5 - 7cm. Để làm nẹp, người ta dùng những thanh nứa nhỏ, bản rộng chừng 1cm. Khi lợp, họ cũng lợp từ trái sang phải như lợp bằng cỏ tranh. Lớp nứa đầu tiên được đặt sao cho phần lỗ trên đầu thanh nứa nằm phía trên thanh *loong prông* thứ hai tính từ chân mái lên. Cứ như vậy, các lớp nứa sẽ gối lên nhau cho tới gần đỉnh mái. Ở mỗi lớp nứa, cứ hai thanh được đặt ngửa lại có một thanh đặt úp, như kiểu lợp ngói âm dương, và trên cùng là thanh nẹp (*loong aniếp*). Người ta dùng dây mây luồn qua các lỗ của thanh nứa để buộc cố định vào thanh nẹp và thanh *loong prông* ở phía dưới.

Khi hai mái và hai chái nhà đã được lợp xong, người ta mới tiến hành phủ nóc. Với các ngôi nhà làm tạm, người Triêng thường phủ nóc bằng nứa; còn những ngôi nhà kiên cố hơn, họ phủ nóc bằng cỏ tranh. Nếu phủ nóc bằng tranh, các túm tranh được bó dây buộc và bẻ gấp đôi. Sau đó, các túm được đặt ngang nóc nhà, lần lượt xếp tráo đầu đuôi, và để sao cho chỗ bẻ gấp nằm chính giữa cây chông nóc. Tranh phủ trên chông nóc thường dày chừng 10cm. Ở mỗi phía đầu tranh, người ta dùng một thanh nẹp bằng cây le để ép vào khung mái, bằng cách dùng dây mây buộc chặt vào thanh *loong aniếp* ở phía dưới.

Với những ngôi nhà lợp mái nứa, người ta đan phên để phủ nóc. Những tấm phên đó được đan lóng mốt bằng các thanh nứa đập dập, bẻ banh. Từng tấm được vát ngang qua thanh chông nóc và tấm nọ đè lên tấm kia. Đầu phên có thể được nẹp chặt vào mái hoặc để nguyen.

Mái nhà còn có hai thanh đầu đốc (*loong vong*) được buộc cố định vào khung mái. Khi phủ nóc xong, người dân dùng cỏ tranh cuốn xung quanh hai thanh đầu đốc rồi ốp sừng

trâu lên trên để không cho nước mưa theo đường đó chảy vào nhà. Nếu nhìn từ xa, toàn bộ mái nhà và hai thanh đầu đốc giống như một chiếc đầu trâu.



Ảnh 3: Nhà của người Triêng ở Đắc Ốc, xã La Dê, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam

### 3. KẾT CẤU SÀN

Khác với nhà của người Xơ-đăng<sup>(6)</sup> và người Ê-đê - để đỡ trọng lượng của mặt sàn chính là các thanh dầm ngang<sup>(7)</sup>, trong ngôi nhà của người Triêng, đảm nhận chức năng đó là các thanh dầm dọc được đặt vào những chiếc ngoàm được tạo ra trên các cây cột chính và cột phụ (*pil*). Bên trên 3 thanh dầm dọc sàn, người ta còn đặt những cây gỗ có đường kính khoảng 7cm làm thanh dầm ngang đỡ sàn, mỗi thanh cách nhau từ 15 - 20cm. Thanh dầm ngang này thường là cây gỗ liền nhưng cũng có thanh phải nối ở giữa. Do chiều rộng của một gian nhà thường khoảng 1,5 sải tay (2,2 - 2,4m) nên số lượng dầm ngang đỡ sàn ở mỗi gian thường từ 10 - 12 thanh. Tại các gian đặt bếp, số lượng dầm ngang đỡ sàn ít hơn nhưng lại có thêm hai thanh gỗ lớn để đỡ khuôn bếp. Các thanh dầm ngang đỡ sàn và đỡ bếp thường được

kéo dài ra ngoài cột khoảng 70cm để trên đó, người ta làm buồng để đồ.

Trước kia, các thanh dầm dọc và dầm ngang đỡ sàn nhà thường được làm bằng gỗ thông vừa nhẹ, vừa bền lại có hương thơm xua đuổi côn trùng. Ngày nay, do số lượng thông ở quanh khu cư trú của người Triêng đã cạn kiệt, nên họ phải dùng gỗ khác để thay thế.

Các thanh dầm ngang được buộc vào ba thanh dầm dọc bằng dây mây. Bên trên các thanh dầm ngang đỡ sàn người ta đặt một loạt thanh nan làm bằng lồ ô, bản rộng từ 3,5 - 4cm, gọi là *doh*, mỗi thanh cách nhau chừng 10cm. Người ta dùng các thanh lồ ô, bản rộng chừng 1cm, gọi là *loong riêk*, đặt theo chiều ngang nhà, phía dưới thanh ngang rồi dùng dây mây lần lượt quấn níu từng thanh *doh*. Một ngôi nhà thường dùng 4 thanh *loong riêk*, một đặt ở đầu gian thứ

nhất, một ở đầu gian giữa và hai thanh ở hai đầu của gian thứ ba.

Giống như các dân tộc khác ở Trường Sơn - Tây Nguyên, giát sàn trong ngôi nhà ở của người Triêng cũng được làm từ những thân cây lồ ô đập dập, bổ phanh và đặt theo chiều ngang nhà. Lồ ô chặt về được bổ ra, sau đó có thể đem ngâm dưới suối để chống mối, mọt. Thời gian ngâm khoảng từ dăm bảy ngày, thậm chí đến hàng năm; ngâm càng lâu thì giát sàn càng bền. Để giữ giát sàn, người Triêng đặt một thanh gỗ bản rộng chừng 24cm, dày khoảng 5 cm, gọi là *pan*, dài suốt chiều dài ngôi nhà, chia diện tích sàn chính của ngôi nhà theo chiều dọc làm hai phần bằng nhau. Nhằm ép chặt thanh *pan* xuống sàn, giữ cho mặt sàn được phẳng, người ta dùng dây mây buộc chặt thanh *pan* vào thanh dầm dọc ở giữa sàn. Trên mặt sàn, họ thường chừa một chỗ để đặt bếp. Một ngôi nhà có thể có một hoặc nhiều bếp.

Như vậy, sàn nhà của người Triêng có 4 lớp: 2 lớp dọc, 2 lớp ngang, trong khi sàn nhà của người Ê-đê lại được tạo nên từ 5 lớp: 2 lớp dọc, 3 lớp ngang và sàn nhà của người Xơ-đăng có tới 6 lớp: 3 lớp dọc và 3 lớp ngang<sup>(8)</sup>.

Hai bên chái nhà, người Triêng ở đây thường làm hai mặt sàn. Sàn của chái nhà bên trái gọi là *roh*, thường nhỏ hơn và cũng không được dựng chắc chắn bằng sàn ở bên phải (*chum*). Mặt sàn của chái nhà thường thấp hơn mặt sàn chính khoảng 10cm, bằng mặt dưới của thanh *loong bông*. Bộ khung sàn chái hoàn toàn tách rời khỏi bộ khung sàn chính. Bên *roh*, bộ khung gồm 4 cột, chia làm hai cặp; bên *chum* với 6 cột, chia làm ba cặp. Cột sàn chái (*pil*) thường có đường kính chừng 10cm, được chôn sâu dưới đất, trên đầu cột được tạo ngoãm để đỡ hai thanh dầm dọc (*dung*). Dầm dọc của sàn chái

bên *roh* nằm theo chiều ngang nhà, trong khi dầm dọc của sàn bên *chum* lại nằm theo chiều dọc nhà. Do vậy, những thanh lát mặt sàn của hai bên chái cũng được đặt theo chiều ngược nhau: trong khi ở mặt sàn bên *chum*, những thanh này nằm dọc theo chiều dài của ngôi nhà thì tại mặt sàn bên *roh*, chúng lại chạy theo chiều ngang nhà.

Những thanh lát sàn chái thường là các tấm bìa của thân gỗ, mặt phẳng được đặt quay lên trên, còn mặt cong bên dưới phải cắt khắc để đặt vào thanh dầm cho chắc chắn. Do sàn chái bên *roh* chỉ được sử dụng làm nơi để củi và lên xuống nên các tấm gỗ lát mặt sàn thường nhỏ và mỏng. Các tấm gỗ lát sàn bên *chum* thường to và dày hơn vì nơi này thường đặt cối giã gạo. Nếu sàn chái cao, người dân thường đặt một tấm gỗ bìa để làm cầu thang. Một số gia đình còn tạo thêm một mặt sàn nhỏ ở phía ngoài mặt sàn chái làm thang lên nhà.

Mỗi ngôi nhà truyền thống, ngoài một mặt sàn chính, hai mặt sàn chái và sàn để đồ thường có thêm sàn phơi, sàn bếp và một số mặt sàn gác đồ nằm ở phía trên, gần mái nhà. Mặt sàn phơi thường ngang bằng mặt sàn chính hoặc cao hơn từ 5 - 10cm, được dựng lên ở chính giữa, hướng về chân núi. Mặt sàn được làm bằng các tấm gỗ đặt song song với chiều dài của ngôi nhà, được đỡ bởi bốn cây cột chôn sâu vào đất, đầu trên có ngoãm nâng hai thanh dầm dọc.

Người dân thường buộc cố định hai cây lồ ô vào phía trên hai thanh *ra xeng* để làm chỗ treo sàn bếp. Hai cây lồ ô này được đặt ngay phía trên bếp. Nhiều khi, để tiết kiệm vật liệu, người ta dùng các thanh tre, nứa gác ngang hai thanh lồ ô để đỡ những tấm phên dùng làm mặt sàn trên của sàn bếp. Từ hai cây lồ ô này, họ buộc thêm các sợi dây để treo thêm hai hoặc ba chiếc sàn phụ khác ở

phía dưới. Mặt sàn treo dưới cùng, gần mặt bếp thường có diện tích nhỏ nhất, chỉ bằng hoặc nhỏ hơn diện tích khung bếp. Các mặt sàn treo phía trên rộng hơn, sàn nọ cách sàn kia từ 30 - 40cm.

Đoạn cột chống nóc ở phía trên thanh *đặt* thường được buộc hoặc đục lỗ luôn vào hai thanh lồ ô nằm ngang (*loong gong*), để đỡ mặt sàn gác đồ. Thanh lồ ô dưới cách mặt

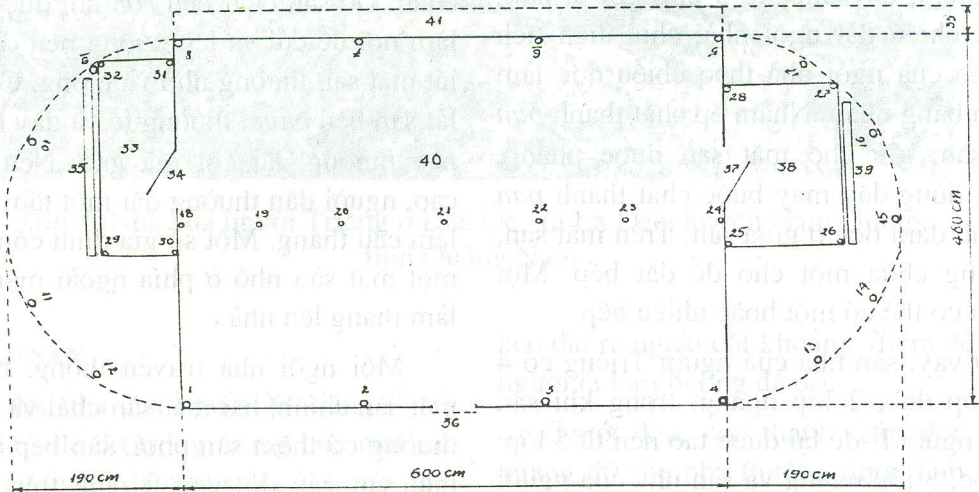
trên của thanh *đặt* chừng 30cm; thanh trên cách mặt dưới của chông nóc khoảng 70cm. Hai đầu phía ngoài của hai thanh lồ ô này được đỡ bởi hai cây lồ ô hoặc tre luôn qua thanh *đặt*, chống xuống tận thanh *bông* phía dưới. Thanh *loong gong* trên thường được người dân đặt lên một vài cây lồ ô, làm chỗ để đồ hoặc treo các bắp ngô.

**Chú thích:**  
1 - 8: Cột nhà

9 - 17: Cột chái  
18 - 24: Cột phụ (đỡ sàn chính)  
25 - 32: Cột phụ (đỡ sàn chái)

33, 38: Sàn chái  
34, 37: Cửa ra vào nhà  
35, 39: Cầu thang

36: Cửa ra sân phơi  
40: Sân nhà  
41: Sân để đồ



VỊ TRÍ CHÂN CỘT, CỬA RA VÀO NHÀ,  
CỬA RA SÂN PHƠI, SÀN CHÍNH, SÀN CHÁI, SÀN ĐỂ ĐỒ, CẦU THANG, NHÀ BÀ Y BÓC ĐỖ  
(thôn Đắc Rạng, xã Đắc Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum)

#### 4. KẾT CẤU VÁCH

Phên dùng để che xung quanh nhà được đan bằng nứa, gọi là *nâng*. Có hai loại phên: nếu đan lóng đôi là *nâng tar*; đan lóng một là *nâng lạng*. Để đan phên, cây nứa được bỏ đôi, loại bỏ toàn bộ phần mắt và các mấu ở phía trong. Nếu đan lóng đôi thì không phải dùng thêm nan đơn làm xương. Cứ nửa cây nứa là một nan, đan chồng lên nhau, cả nan dọc và nan ngang. Khi đan lóng một thì cần thêm các thanh nứa bản rộng chừng 1,5cm,

đặt cách nhau khoảng 25cm làm xương rồi đan vào các nan ngang bằng nửa cây nứa đập dập, bỏ banh.

Đỡ phên vách của ngôi nhà là khung đỡ vách, được tạo bởi những cây lồ ô. Các cây lồ ô nằm dọc phía trên và phía dưới phên được gọi là *tram lộ*; còn những nan đứng gọi là *loong chập*, luôn vào lỗ mộng được tạo sẵn trên hai cây *tram lộ*. Dọc theo chiều dài của ngôi nhà, mỗi bên vách thường có 5 thanh *loong chập*. Một thanh to hơn cả nằm

chính giữa, chia phen vách làm hai phần bằng nhau. Đôi khi hai cây *tram lộ* dưới chân vách được thay bằng những thanh gỗ có tiết diện hình chữ nhật, hai đầu được tạo ngòam cố định vào hai thanh đặt ở hai đầu, tạo thành "một cái khung ôm lấy chân vách", như nhà của người Xơ - đăng<sup>(9)</sup>.

Có ngôi nhà, người ta muốn mở rộng mặt sàn hướng về phía chân núi, nhưng cũng có nhà lại được mở rộng mặt sàn về cả hai phía. Độ rộng tối đa của phần sàn mở thêm về mỗi phía, thường bằng độ rộng của phần sàn gác đồ, từ 40 - 70cm. Trong trường hợp này, bộ khung vách ở phía này cũng gồm hai cây *tram lộ*. Phía dưới *tram lộ* được cố định vào các thanh dầm ngang kéo dài; phía trên là cây lồ ô dưới chân mái. Khi đó, phần sàn gác đồ sẽ không tồn tại.

Hai đầu hồi nhà, phen vách được chia làm hai phần bởi diện tích của khuôn cửa ra vào ở giữa. Phen vách ở đây được đỡ bởi hai cây cột chính, thanh *đặt* phía trên, thanh *loong bông* phía dưới và bộ khung cửa. Phen vách ở mỗi phần đều được cạp cả bốn mặt bằng lồ ô và dây mây. Các ngôi nhà có phần sàn được mở rộng về bên nào thì phen vách ở hai đầu hồi cũng được kéo dài thêm về bên đó.

Diện tích hai cửa chính và các cửa sổ mở về hai phía theo chiều dài ngôi nhà, người dân cũng thường làm các cánh che bằng phen đan. Nguyên liệu dùng để đan phen che các khuôn cửa vẫn là nứa. Tuy nhiên, nan sử dụng ở đây thường là nan cật, có bản rộng chừng 1cm. Phen cửa cũng được đan lóng đôi, xung quanh cạp bằng lồ ô và dây mây.

Những tấm phen cửa này có thể được người dân dùng hệ thống dây treo, kéo ra khi mở cửa, đẩy vào khi đóng cửa hoặc chúng hoàn toàn tách rời khỏi ngôi nhà, để người ta có thể đặt vào, nhấc ra khi đóng hay mở cửa.

Hiện nay, nhiều ngôi nhà của người Triêng nơi đây, vách đã được thung bằng gỗ. Ở các ngôi nhà này, bộ khung vách trở thành không quan trọng bởi các thanh gỗ thung vách dựng đứng, nối tiếp nhau, được cố định bằng đinh vào thanh xà phía trên và thanh dầm phía dưới. Tuy vậy, đa số người dân vẫn sử dụng các tấm phen đan làm cánh cửa của ra vào và cửa sổ.

## 5. MỘT VÀI NHẬN XÉT

1. Như một số dân tộc ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên, ngôi nhà của nhóm người Triêng, kết cấu cơ bản vẫn là bộ khung cột. Bộ khung cột ở đây chủ yếu được liên kết với nhau theo chiều dọc và không có liên kết gì theo chiều ngang. Hai thanh xà ngang ở hai hồi nhà, giáp đầu trên cột, được cố định vào đầu của hai thanh xà dọc, không liên kết trực tiếp với cột. Nếu quá giang là bộ phận liên kết chịu lực quan trọng trong mỗi vì cột của ngôi nhà ở một số dân tộc thì ở đây không xuất hiện thường xuyên và không giữ vai trò gì đặc biệt trong bộ khung nhà.

2. Kết cấu sàn trong ngôi nhà ở của nhóm người Triêng có 4 lớp. Dưới cùng là 3 thanh dầm được cố định vào hệ thống ngòam trên hai hàng cột chính và hàng cột phụ; trên cùng là lớp giát sàn đặt theo chiều ngang nhà. Như vậy, về cơ bản, kết cấu sàn nhà ở của người Triêng khác với sàn nhà của người

Ê-dê và đơn giản hơn sàn nhà của người Xơ-đăng.

3. Mái nhà dù lợp bằng cỏ tranh hay nứa, đều có kết cấu khá đơn giản, với một cây chông nóc, những cây xà dọc thẳng ở phần nhà chính, cong ở hai mái, các cây kèo giả và trên cùng là lớp lờ ô đặt song song với nhau, theo chiều dọc nhà. Khi lợp nhà họ điều chỉnh độ dày mỏng của lớp cỏ tranh bằng cách xê dịch khoảng cách của các túm cỏ tranh trên thanh nứa. Độ bền của mái nhà khá cao.

4. Kết cấu vách nhà của người Triêng cũng khá đơn giản, chỉ với hai cây lờ ô chạy dọc và một số thanh ngang tạo thành bộ khung giữ các tấm phên đan đứng đứng vị trí. Người Triêng chỉ tiến hành chặt nứa để đan phên che vách khi ngôi nhà đã gần hoàn thiện và xác định vị trí cho mỗi tấm đan với kích thước cụ thể. Hiện nay, cùng với sự đổi thay của ngôi nhà, vách nhà hầu hết đã được thưng bằng gỗ ván. Ở các ngôi nhà đó bộ khung vách không còn tồn tại.

#### Chú thích:

<sup>1</sup> Khổng Diển, *Một số đặc điểm xã hội của người Triêng ở Quảng Nam - Đà Nẵng*, Tc. Dân tộc học, số 4/ 1977, tr. 37.

<sup>2</sup> Số liệu thống kê ở huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum và huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, do tác giả thu thập.

<sup>3</sup> Các công trình nghiên cứu có liên quan đến dân tộc Giê - Triêng và nhóm người Triêng:

- Viện Dân tộc học. *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)*, Nxb. Khoa học xã hội, H. 1984, tr. 199-204.

- Khổng Diển. *Một số đặc điểm xã hội của người Triêng ở Quảng Nam - Đà Nẵng*, Tài liệu đã dẫn, tr. 37 - 48.

- Đặng Nghiêm Vạn, Cẩm Trọng,... *Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Công Tum*, Nxb. Khoa học xã hội, H.1981, tr. 235-273.

- Viện Dân tộc học. *Sổ tay các dân tộc ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, H. 1983, tr. 76-80.

- Phạm Văn Lợi. *Những quy định có tính luật tục của người Triêng ở huyện Giàng, Quảng Nam - Đà Nẵng*. Tc. Dân tộc học, số 3 - 1995, tr. 81-86.

- Nguyễn Duy Thiệu. *Đôi nét về văn hoá vật chất của người Triêng*. Tc. Văn hoá Nghệ thuật, số 3 - 1997, tr. 27-30.

- Nguyễn Khắc Tụng. *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, Tập 2, Nxb. Xây dựng, H. 1996, tr. 136 - 138.

- Lưu Hùng. *Nhà ở cổ truyền của người Bnoong*. Tc. Dân tộc học, số 1-1999, tr. 42 - 49.

<sup>4</sup> Nguyễn Khắc Tụng. *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*. Tập 2, Sđd, tr. 64, 162.

<sup>5</sup> Nguyễn Khắc Tụng. *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*. Tập 2, Sđd, tr. 170.

<sup>6</sup> Nguyễn Khắc Tụng. *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, Tập 2, Sđd, tr. 162.

<sup>7</sup> Nguyễn Khắc Tụng. *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, Tập 2, Sđd, tr.64.

<sup>8</sup> Nguyễn Khắc Tụng. *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, Tập 2, Sđd, tr. 64 và 163.

<sup>9</sup> Nguyễn Khắc Tụng. *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, Tập 2, Sđd, tr. 163.